

Gia Nghĩa, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh [Trần Minh T](#), sinh năm 1995;

Địa chỉ: [Tổ D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông](#).

Chị [Hoàng Thị D](#), sinh năm 1990;

Địa chỉ: [Tổ D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) là tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 03/5/2017 do [Ủy ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông](#) cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ngày 19/12/2024 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/01/2025, chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Anh chị có 01 con là [Trần Minh T1](#), sinh ngày 27/9/2019, thỏa thuận giao cho mẹ là chị [Hoàng Thị D](#) nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; về cấp dưỡng: Anh [T](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 3.000.000đ/tháng đến khi con trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/02/2025; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ngày 24/01/2025 Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) không thể tiếp tục chung sống, thực sự tự nguyện ly hôn, thoả thuận được vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là [Trần Minh T1](#), sinh ngày 27/9/2019 cho chị [Hoàng Thị D](#) trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Anh [Trần Minh T](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu [Trần Minh T1](#), sinh ngày 27/9/2019 với mức 3.000.000đ/tháng, hình thức cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu tính cấp dưỡng từ ngày 15/02/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) không yêu cầu giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị [Hoàng Thị D](#) và anh [Trần Minh T](#) phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng),

khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007567 ngày 13/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND p. Nghĩa Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hữu